

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY TẬP ĐOÀN
Về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

Năm 2020 là năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm, giai đoạn 2015 - 2020, năm diễn ra đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, kỷ niệm 90 năm thành lập Đảng CSVN (3/2/1930 – 3/2/2020), 45 năm giải phóng miền Nam, Kỷ niệm 180 năm lịch sử ra đời Ngành Than (10/01/1840).

Dự báo kinh tế thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư quốc tế có xu hướng giảm. Giá các loại khoáng sản giảm mạnh. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 có tác động toàn diện, vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với nước ta. Năm 2020 chỉ tiêu Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,8%; Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân 4%; Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng khoảng 7%; Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội chiếm khoảng 33-34% GDP; NSLĐ tăng trên 5,5%; đặc biệt nhu cầu sử dụng năng lượng tăng, tuy nhiên giá than, khoáng sản có xu hướng giảm. Mục tiêu chung là tập trung giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô; kiểm soát lạm phát; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới, hoàn thiện thể chế, khơi thông nguồn lực; thúc đẩy mạnh mẽ cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả và năng lực cạnh tranh, tăng cường đảm bảo an ninh, giữ vững chủ quyền quốc gia, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Đối với TKV, bên cạnh những thuận lợi về nhu cầu than cho nền kinh tế sẽ tiếp tục tăng, là điều kiện thuận lợi để thúc đẩy sản xuất và kinh doanh than. TKV còn nhiều khó khăn do điều kiện khai thác mỏ ngày càng xuống sâu và xa hơn, các loại thuế phí còn cao làm giá thành sản xuất tăng; nhu cầu vốn cho đầu tư phát triển lớn; hạ tầng phục vụ chế biến, kinh doanh than nhập khẩu chưa đồng bộ. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong quản lý ranh giới mỏ, quản lý khai thác, chế biến, kinh doanh than cũng tiềm ẩn nhiều thách thức. Công tác tuyển dụng thợ lò và các cơ chế chính sách cho NLĐ cần phải được quan tâm nhiều hơn nữa.

Từ tình hình thực tế trên, Đảng ủy Tập đoàn xây dựng Nghị quyết về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2020 với các nội dung sau:

II. MỤC TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2020

1. Mục tiêu: Mục tiêu chung là “**An toàn – Đổi mới – Phát triển**”.

Tập trung “**Hoàn thiện mô hình Sản xuất - Kinh doanh than**”. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu, trọng tâm là tái cơ cấu kỹ thuật, đổi mới công nghệ, hoàn thiện tổ chức, cơ chế quản lý, tinh giản lao động. Kiểm soát chặt chẽ chi phí, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của Tập đoàn trong

các lĩnh vực. Đảm bảo an toàn lao động, an toàn môi trường, an ninh trật tự, an sinh xã hội. Khai thác tối đa các chuỗi giá trị gia tăng của Tập đoàn, từng bước nâng cao giá trị doanh nghiệp của các đơn vị thành viên. Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc và phúc lợi cho NLĐ; phấn đấu mức tăng trưởng cao hơn năm 2019 và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2016 – 2020.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng trong công tác xây dựng đảng, đặc biệt trong công tác tuyên truyền, phát huy giá trị văn hoá cốt lõi về truyền thống **“Kỷ luật và đồng tâm”** của đội ngũ công nhân mỏ; trong công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ; tăng cường công tác KTGS; và chỉ đạo tổ chức đại hội đảng các cấp trong TKV nhiệm kỳ 2020 – 2025 đảm bảo nguyên tắc, đúng tiến độ, tiết kiệm và thành công.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

- Tổng doanh thu 138.000 tỷ đồng, trong đó: 138 ngàn tỷ đồng, tăng 5 % so thực hiện 2019. Trong đó: Sản xuất than: 80,6 ngàn tỷ đồng; Khoáng sản: 16,5 ngàn tỷ đồng (Sản phẩm Alumin: 9,1 ngàn tỷ đồng); Điện lực: 13,2 ngàn tỷ đồng; Cơ khí: 2,5 ngàn tỷ đồng; Vật liệu nổ công nghiệp: 5 ngàn tỷ đồng; Sản xuất kinh doanh khác: 20,2 ngàn tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế 3.500 tỷ đồng, phấn đấu ở mức cao hơn.

- Nộp ngân sách 18.800 tỷ đồng.

- Tổng giá trị đầu tư 16.346 tỷ đồng. Trong đó (i) Chuẩn bị dự án, thực hiện đầu tư dự án 14.165 tỷ đồng (ii). Trả nợ khối lượng năm trước là 2.181 tỷ đồng.

- Đảm bảo việc làm và tiền lương cho người lao động, tiền lương bình quân 12,7 triệu đồng/người/tháng, tăng 2,5% so với thực hiện năm 2019. Năng suất lao động tính theo sản lượng than tiêu thụ quy đổi (đối với sản xuất than) đạt 772 tấn/người-năm, tăng 3,1% so với thực hiện năm 2019.

- Các chỉ tiêu sản lượng:

+ Than tiêu thụ 49 triệu tấn (trong đó, trong nước 47,2 triệu tấn, than xuất khẩu 1,8 triệu tấn). Than nguyên khai sản xuất 40,5 triệu tấn (trong đó than lộ thiên 15,37 triệu tấn, hầm lò 24,53 triệu tấn, than thuê thầu 600 ngàn tấn). Than sạch sản xuất 39,68 triệu tấn (trong đó chế biến từ đất đá lẫn than 3,65 triệu tấn, than sạch từ nguyên khai 36,03 triệu tấn). Than nhập khẩu 10,5 triệu tấn.

+ Alumin (quy đổi): 1,3 triệu tấn; Tinh quặng đồng 101.071 tấn (trong đó TcTy Khoáng sản 66.798 tấn, Cty đồng Tả Phời 34.273 tấn), đồng tấm 17.000 tấn, kẽm thỏi 11.200 tấn, tinh quặng sắt 158.022 tấn, vàng 623 kg, bạc 599 kg, phôi thép 220 ngàn tấn, quặng sắt dự án Thạch Khê 800 ngàn tấn.

+ Sản lượng phát điện 9,8 tỷ kWh.

+ Vật liệu nổ công nghiệp: sản xuất 68.500 tấn các loại; Cung ứng thuốc nổ 112.000 tấn; Sản xuất Nitrat Amon 152 ngàn tấn.

+ Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh khác đảm bảo tăng trưởng và hiệu quả.

- Thực hiện Đề án tái cơ cấu TKV theo QĐ 2006/QĐ-TTg đảm bảo tiến độ, tập trung xây dựng phương án cổ phần hóa công ty mẹ – Tập đoàn.

- Lãnh đạo tổ chức thành công đại hội Đảng các cấp trong TKV nhiệm kỳ 2020 – 2025. Phấn đấu 100% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ,

trong đó có 20% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; trên 99% đảng viên hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ; kết nạp đảng viên đạt 5% /tổng số đảng viên /năm. Đảng bộ Tập đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác xây dựng đảng:

1.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, CNVC và NLĐ.*

Các cấp ủy Đảng triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết TW4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016). Gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2020 là: “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh*”; Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “*tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”. Quyết định số 3006-QĐ/ĐUK ngày 28/10/2014 của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương về “*Quy định biện pháp ngăn chặn và xử lý cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*”. Đề cao vai trò trách nhiệm và sự gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chuyên môn và các đoàn thể; cương quyết đấu tranh chống tư tưởng cục bộ, lợi ích nhóm, thái độ thờ ơ, vô cảm.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, truyền hình và mạng xã hội về hình ảnh và hoạt động của TKV; bản tin Mediavinacom.vn trên cơ sở tận dụng mạng xã hội, các cơ quan làm công tác truyền thông và hệ thống truyền thông trong nội bộ TKV để đảm bảo hiệu quả công tác truyền thông trong tình hình mới. Tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông đại chúng để tuyên truyền cho thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn.

1.2. *Phối hợp với Đảng ủy TQN tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công đại hội đảng các cấp trong TKV và Đại hội Đảng bộ TKV lần thứ III, Đại hội Đảng bộ TQN lần thứ V; Cấp ủy các công ty con, đơn vị trực thuộc Tập đoàn cần tập trung:*

- Triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW, ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị về đại hội các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Kết luận số 60-KL/TW ngày 8/10/2019 của Bộ Chính trị về độ tuổi tái cử chính quyền và trình độ chuyên môn, lý luận chính trị đối với nhân sự tham gia cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025; Kết luận số 55-KL/TW ngày 15/8/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục chấn chỉnh công tác cán bộ để chuẩn bị tốt nhân sự đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội XIII của Đảng; và các kế hoạch, hướng dẫn tổ chức đại hội của các Đảng bộ cấp trên cơ sở trực tiếp để triển khai thực hiện tại đơn vị đảm bảo đúng nguyên tắc; phát huy dân chủ, đổi mới, đoàn kết, tiết kiệm, đúng tiến độ và thành công.

- Nội dung văn kiện, Đề án nhân sự BCH nhiệm kỳ 2020 - 2025, và các nội dung theo quy định phải báo cáo xin ý kiến BTV cấp trên cơ sở trực tiếp thông qua

mới thực hiện việc tổ chức Đại hội. Thời gian duyệt thông qua văn kiện và nhân sự BCH trước 15 ngày tổ chức Đại hội.

- Việc xây dựng Đề án nhân sự cấp ủy các cấp nhiệm kỳ 2020 – 2025 phải đảm bảo đúng nguyên tắc, yêu cầu, tiêu chuẩn, cơ cấu, tỷ lệ nữ, tỷ lệ tuổi trẻ; nhân sự tham gia cấp ủy khóa mới phải có đủ năng lực, trình độ, uy tín, quy định độ tuổi, nằm trong quy hoạch được phê duyệt.

- Báo cáo chính trị trình tại đại hội và Báo cáo kiểm điểm của cấp ủy trong nhiệm kỳ phải được chuẩn bị có chất lượng: đánh giá đúng ưu điểm, khuyết điểm và nguyên nhân; gắn kiểm điểm việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị với thực hiện Điều lệ Đảng, các Nghị quyết của Trung ương, nhất là Nghị quyết TW4 khóa XII về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; và các Nghị quyết, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên cơ sở. Xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ của chi, đảng bộ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020 – 2025; và được thảo luận, đóng góp bằng hình thức thiết thực.

- BTV Đảng ủy Tập đoàn phối hợp với Đảng ủy TQN và cấp ủy các địa phương có liên quan chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ chính trị, hướng dẫn và tạo điều kiện để việc tổ chức đại hội các chi, đảng bộ cơ sở trong TKV thành công.

1.3. Thực hiện tốt việc kiện toàn củng cố tổ chức Đảng và hệ thống chính trị đồng bộ từ cơ sở trong quá trình thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp.

Chỉ đạo thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, đề bạt và luân chuyển cán bộ đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ; luôn chủ động thực hiện công việc trên để có đội ngũ cán bộ dồi dào, sẵn sàng đảm nhận và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất chức danh bí thư cấp ủy là thủ trưởng cơ quan đơn vị từ cấp công trường phân xưởng, phòng/ban trở lên; tiếp tục thực hiện chủ trương hợp nhất các ban tham mưu giúp việc của đảng ủy với các phòng/ban chuyên môn có chức năng nhiệm vụ tương đồng ở các đơn vị theo Quy định 69-QĐ/TW, ngày 13/02/2017 của Ban Bí thư. Thực hiện việc phân cấp, phân công, phân quyền và gắn liền giữa quyền lợi với trách nhiệm, đặc biệt là cấp trưởng.

1.4. Từng bước nâng cao vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên, xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường vai trò lãnh đạo của các cấp ủy đảng trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng đảng năm 2020. Thực hiện tốt nguyên tắc tập trung, dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, đặc biệt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Cơ quan chuyên môn, Công đoàn, Đoàn thanh niên và Hội cựu chiến binh các cấp trong TKV cần phối hợp với cơ quan quản lý điều hành đẩy mạnh các phong trào thi đua trong lao động sản xuất và công tác; tổ chức các hoạt động thiết thực chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, Kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Đảng CSVN, 180 năm ngày ra đời Ngành Than Việt Nam, và các sự kiện chính trị trọng đại của đất nước;... góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020.

1.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát:

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các tổ chức đảng và đảng viên, đặc biệt người đứng đầu cơ quan/đơn vị, người được giao quản lý phần vốn của Tập đoàn tại đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; trong triển khai thực hiện các

Nghị quyết của cấp trên và của Đảng ủy Tập đoàn. Đẩy mạnh đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Giải quyết kịp thời, minh bạch các đơn thư, xử lý nghiêm các vi phạm đồng thời ngăn chặn kẻ xấu lợi dụng dân chủ gây mất đoàn kết trong nội bộ.

2. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu trong SXKD.

2.1. Đối với sản xuất và kinh doanh than: Tập trung các giải pháp, quyết liệt đẩy mạnh sản xuất ngay từ ngày đầu, tháng đầu, đảm bảo sản xuất đạt và vượt 40,5 triệu tấn than nguyên khai. Trên cơ sở hợp đồng mua bán đã ký với các khách hàng, Tổng giám đốc chỉ đạo xây dựng cụ thể phương án sản lượng, chủng loại than giao cho từng đơn vị/khu vực để sản xuất, nhập khẩu, chế biến tiêu thụ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện kho, bến, hạ tầng cơ sở phục vụ kinh doanh than nhập khẩu năm 2020 (trước mắt cũng như giai đoạn 2021 – 2025) phân đầu nhập khẩu trên 10 triệu tấn than để pha trộn với than sản xuất trong nước, đáp ứng tối đa nhu cầu tiêu dùng trong nước tại các hộ TKV ký cam kết và đảm bảo hiệu quả kinh doanh than nhập khẩu. Đưa nhiệm vụ kinh doanh than nhập khẩu trở thành một nhiệm vụ chính trong SXKD của Tập đoàn. Tập trung phát triển phát triển các mỏ than hầm lò sản lượng lớn theo tiêu chí **“Mỏ sạch, mỏ an toàn, mỏ ít người”**.

2.2. Đối với sản xuất khoáng sản: Đảm bảo đạt và vượt sản lượng kế hoạch đã giao. Kiểm soát chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, môi trường, tăng cường quản lý thiết bị (bảo dưỡng, SCTX, trung đại tu). Theo dõi chặt chẽ diễn biến thị trường tiêu thụ khoáng sản, dự báo kịp thời để điều hành linh hoạt sản xuất - tiêu thụ đảm bảo hiệu quả SXKD của từng dự án, từng đơn vị, cân đối tài chính ở mức tốt nhất.

2.3. Đối với sản xuất điện: Quản lý, vận hành các nhà máy điện đảm bảo an toàn, phát huy công suất, hiệu suất thiết bị. Kiểm soát chặt chẽ và tối ưu các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ (giảm định mức tiêu hao than 3%, tỷ lệ điện tự dùng 2% so với thực hiện 2019, quản lý tốt chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, nghiên cứu phương án nguyên liệu than cho NMNĐ Cẩm phả ...). Nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy: tăng hệ số khả dụng các nhà máy, giảm tỷ lệ dừng máy (kể cả việc dừng bảo dưỡng và dừng sự cố), giảm số sự cố, số ngày dừng vận hành không theo kế hoạch. Giải quyết các tồn tại, thực hiện quyết toán dự án NMNĐ Sơn Động, Mạo Khê, Đồng Nai 5.

2.4. Đối với Hoá chất - VLNCN: Triển khai phương án nổ mìn trọn gói cho một số mỏ lộ thiên, Tổng Công ty Hoá chất Mỏ chủ động phối hợp với các mỏ lộ thiên để lập hộ chiếu khoan phục vụ cho công tác nổ mìn đạt hiệu quả cao nhất. Nghiên cứu phát triển những sản phẩm mới, lĩnh vực kinh doanh mới; khai thác thị trường truyền thống và phát triển thị trường xuất khẩu nhằm phát huy tối đa công suất và hiệu quả nhà máy Nitrat Amon Thái Bình.

2.5. Đối với Cơ khí và SXKD khác: Tập trung nâng cao năng lực chế tạo các thiết bị mỏ, bao gồm việc hợp tác với nước ngoài để nghiên cứu, chuyển giao công nghệ chế tạo thiết bị phù hợp với điều kiện khai thác trong nước; chuyên môn hóa công tác sửa chữa máy móc, thiết bị; liên kết sử dụng kỹ thuật, công nghệ và các dịch vụ cơ khí trong thời kỳ công nghiệp 4.0. Các đơn vị trong Tập đoàn phối hợp, ưu tiên sử dụng sản phẩm, dịch vụ trong nội bộ với chất lượng, giá cả cạnh tranh; thực hiện nghiêm túc nghị quyết 18/NQ-CP ngày 06/4/2010 của Chính phủ về chương trình “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Nghị định 105/2018/NĐ-CP ngày 08/08/2018 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của TKV.

VIỆT
NAM
THA
SÂN
TÂN
NGHIỆP

3. Tăng cường lãnh đạo triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu TKV

Tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/ĐU ngày 12/03/2018 của Ban Thường vụ về *“Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu Tập đoàn TKV giai đoạn 2017 – 2020 theo QĐ 2006/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ”*. Lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác cổ phần hoá Công ty mẹ - Tập đoàn, hoàn thành phương án sắp xếp, xử lý nhà đất và xử lý tài chính; Thoái vốn tại các công ty con, liên kết theo Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 – 2020 sau khi Nhà nước tháo gỡ các vướng mắc về định giá doanh nghiệp. Chỉ đạo thành công việc thí điểm hợp nhất Công ty CP than Cao Sơn và Tây Nam Đá Mài để rút kinh nghiệm; và đẩy nhanh việc hợp nhất đối với các đơn vị khác. Xây dựng Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2021 – 2025.

4. Các cấp uỷ đảng tập trung lãnh đạo đẩy mạnh đầu tư, áp dụng KHCN theo định hướng CGH, TĐH, THH giai đoạn 2017 - 2020, tầm nhìn đến 2030.

4.1. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đảm bảo tiến độ và hiệu quả các dự án; Chỉ thực hiện các dự án đầu tư có trong quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt và đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

- *Công nghiệp Than:* (i) Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh các thủ tục điều chỉnh dự án, phê duyệt thiết kế... để tiếp tục triển khai, đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án. (ii) Tập trung hoàn thành công tác chuẩn bị dự án để khởi công thực hiện đầu tư các dự án. (iii) Tiếp tục đẩy mạnh khoan thăm dò, đánh giá trữ lượng than nhằm chuẩn bị cơ sở tài nguyên tin cậy cho sự phát triển ổn định, lâu dài của ngành. (iv) Đẩy nhanh tiến độ xây dựng mỏ và tăng cường công tác quản lý đầu tư. Căn cứ dự án, kế hoạch SXKD của các công ty con, đơn vị trực thuộc TKV giao kế hoạch đào lò XDCB cho công ty xây dựng mỏ (*theo quy định của Luật đấu thầu và cơ chế đặc thù của dự án mỏ được Chính phủ cho phép*). Nghiên cứu, đầu tư nâng cao năng lực cho đơn vị chuyên ngành xây dựng mỏ nhằm thực hiện các dự án đầu tư xây dựng các mỏ than hầm lò theo Quy hoạch phát triển ngành TVN đến năm 2020, có xét triển vọng đến 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. (v) Tập trung đồng bộ hệ thống vận tải trong lò, ngoài mặt bằng, hệ thống băng tải; hoàn thiện hạ tầng cơ sở phục vụ chế biến, kinh doanh than nhập khẩu. (vi) Các công trình đầu tư mới và nâng cấp phải tính toán kỹ hiệu quả, phê duyệt đúng trình tự trước khi đầu tư và phải cân đối đảm bảo tiến độ huy động vốn, trả nợ, đảm bảo tài chính lành mạnh. (vii) Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy phép khai thác dự án khai thác lộ thiên Núi Béo, Hà Lâm theo kết luận số 310/TB-VPCP ngày 30/08/2019 của Phó Thủ tướng Chính phủ Trịnh Đình Dũng tại buổi làm việc với Tập đoàn về tình hình SXKD.

- *Khoáng sản:* (i) Tập trung chỉ đạo kết thúc đầu tư, kiểm toán, quyết toán DA Tổ hợp bauxit - nhôm Lâm Đồng và DA NM sản xuất Alumin Nhân Cơ; trong thời gian chờ Thủ tướng Chính phủ xem xét cho ý kiến, cần thuê Luật sư thực hiện tư vấn cho việc thực hiện quyết toán dự án đảm bảo thông lệ quốc tế và quy định của luật pháp Việt Nam; Tiếp tục thực hiện các dự án phụ trợ, dự án duy trì sản xuất của Tổ hợp Bô xít. (ii) Thực hiện các hạng mục công trình còn lại và đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu, thanh/quyết toán DA đầu tư XDCT khai thác mỏ đồng Tả Phời, DA đầu tư XDCT nhà máy tuyển đồng Tả Phời. (ii) Đẩy nhanh tiến độ đưa các dự án đầu tư vào sản xuất: DA mở rộng và nâng công suất NM luyện đồng Lào Cai; DA Khai thác mỏ đồng Vi Kẽm, Bát Xát, Lào Cai. Nhanh chóng triển khai DA khai thác khu Bắc mỏ

sắt Nà Rua, Cao Bằng; Tiếp tục thực hiện DA cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm điện phân Thái Nguyên; DA khai thác chế biến quặng đất hiếm Đông Pao, Lai Châu; DA đầu tư khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Thạch Khê; DA khai thác và tuyển quặng cromit Cổ Định, Thanh Hóa.

- *Điện lực*: Thực hiện đầu tư các dự án NĐ Na Dương 2; nghiên cứu phương án đầu tư hợp lý NMNĐ Quỳnh Lập I; làm việc với Tỉnh Bắc Giang triển khai dự án nhiệt điện Cẩm Phả 3 phù hợp với nguồn nhiên liệu tại các mỏ than Bảo Đài II, III... Dự án điện năng lượng mặt trời trên hồ thủy điện Đồng Nai 5: Hoàn thành lập hồ sơ bổ sung dự án vào Quy hoạch phát triển điện mặt trời quốc gia/ tỉnh theo quy định.

4.2. Đẩy mạnh áp dụng CGH, TĐH, THH theo tinh thần nghị quyết số 19/NQ-ĐU của Đảng uỷ Tập đoàn.

- Đẩy mạnh CGH đồng bộ trong khai thác mỏ hầm lò, thí điểm áp dụng CGH hạng nhẹ, phần đầu tỷ trọng khai thác than hầm lò bằng công nghệ CGH đồng bộ đạt 20% tổng sản lượng than CGH/Tổng sản lượng than hầm lò năm 2020. Tiếp tục đẩy mạnh các loại hình chống neo trong đào lò, phần đầu tăng tỷ trọng mét lò chống neo đạt và vượt 15%/tổng mét lò đào mới năm 2020. Thực hiện đồng bộ các giải pháp để giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên theo công nghệ khai thác hầm lò về dưới 20% (theo Đề án nâng cao năng lực và hiệu quả SXKD giai đoạn 2016 ÷ 2020 đối với hầm lò 22%). Đẩy mạnh CGH, TĐH khâu bốc xúc, vận tải mỏ, đi lại, thông gió, thoát nước, kiểm soát khí mỏ, tăng cường mức độ đảm bảo an toàn; chuyển đổi số hoá và áp dụng hệ thống TĐH điều khiển, quản lý giám sát tập trung cho từng công đoạn và toàn mỏ.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ để giảm tỷ lệ tổn thất tài nguyên theo công nghệ khai thác lộ thiên về dưới 4,3% (theo Đề án giảm 5%). Tiếp tục triển khai có hiệu quả phương án liên thông khai thác hợp lý 03 mỏ Cọc Sáu, Đèo Nai, Cao Sơn. Đẩy mạnh sử dụng đồng bộ thiết bị công suất lớn (các máy xúc dung tích gầu xúc lớn 12 m³ kết hợp với các xe đại xa tải trọng lớn). Nghiên cứu triển khai công nghệ vận tải liên hợp ô tô - băng tải; nghiên cứu triển khai các hệ thống điều khiển tự động tổ hợp vận tải mỏ; triển khai áp dụng đồng bộ các hệ thống cấp phát quản lý nhiên liệu tự động. Giám sát chặt chẽ đối với các dự án, phương án khai thác, bóc đất, đổ thải phía trên tại các khu vực có khai thác hầm lò phía dưới; tổ chức san lấp, đầm chặt các khe, rãnh nứt do sụt lún, nứt bề mặt địa hình, không để nước mặt thấm thấu xuống hầm lò gây nguy cơ mất an toàn sản xuất hầm lò. Thực hiện nghiêm túc việc đổ thải theo quy định; xây dựng, củng cố hệ thống kè, đập chắn đất đá tại các vị trí xung yếu chân các bãi thải đang hoạt động.

- Tăng cường áp dụng TĐH, THH tối đa các công đoạn trong các nhà máy tuyển than, chế biến khoáng sản. Hoàn thiện hệ thống sàng tuyển, chế biến than tại các mỏ và NM sàng tuyển để nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu thị trường. Tập trung đổi mới công nghệ, TĐH, rôbot hoá, sản xuất thông minh trong các công đoạn sản xuất. Cải tạo, nâng cấp đối với các nhà máy đã có hệ thống điều khiển phân tán DCS; xây dựng các hệ thống SCADA điều khiển giám sát toàn nhà máy.

- Viện KHCN mỏ, Viện Cơ khí NLM và các đơn vị tư vấn, thiết kế, tin học,... cần đẩy mạnh nghiên cứu áp dụng công nghệ tiên tiến phù hợp; nghiên cứu đầu tư chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng khai thác mỏ; đảm bảo hiệu quả trong áp dụng KHCN cho sự phát triển bền vững của TKV.

- Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống hạ tầng tại Cơ quan Tập đoàn; Hệ thống quản lý văn bản (Portal); Hệ thống quản cơ sở dữ liệu địa chất; Phần mềm giám sát lưu chuyển than; Ứng dụng báo cáo tài chính hợp nhất. Triển khai đầu tư Hệ thống quản trị xử lý thông tin, dữ liệu tập trung của Tập đoàn (BI & Data Warehouse); Đẩy mạnh sử dụng thông minh hóa trong công tác quản lý (sử dụng các phần mềm quản lý, hóa đơn điện tử, thủ tục hành chính...),...

5. Về công tác quản trị doanh nghiệp:

- *Hoàn thiện và đổi mới công tác quản trị nội bộ:* (i) Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với Điều lệ của Tập đoàn, mô hình tổ chức các đơn vị sau tái cơ cấu, cơ chế điều hành quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành. (ii) Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro, công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đến NLĐ nhằm tăng cường ý thức thực thi pháp luật và đảm bảo các hoạt động nằm trong khuôn khổ cho phép của pháp luật. (iii) Tăng cường công tác tự KTGS việc thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực nhằm chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện sơ hở, thiếu sót, không để ra sai phạm; gắn công tác KTGS với công tác hướng dẫn, hỗ trợ các công ty con, đơn vị trực thuộc. (iv) Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, xây dựng các giải pháp tiết kiệm chi phí, kiểm soát chặt chẽ chi phí từ đầu vào đến đầu ra ở tất cả các công đoạn SXKD; theo đó, các công ty tự chịu trách nhiệm về công tác khoán quản chi phí, giao và nghiệm thu chi phí khoán và kết quả hoạt động SXKD của đơn vị. (v) Tăng cường quản lý mua, bán vật tư đảm bảo quy định pháp luật và Quy chế quản lý công tác vật tư do TKV ban hành.

- *Quản lý tài chính:* (i) Tiếp tục nghiên cứu đổi mới cơ chế huy động, giải ngân vốn giữa Công ty mẹ và Công ty con với mục tiêu thúc đẩy tổ hợp cùng phát triển và phù hợp với quy định hiện hành, đặc biệt là thu xếp vốn cho các dự án. (ii) Xây dựng mô hình tài chính dài hạn, huy động và sử dụng vốn cho các dự án theo kế hoạch, đúng mục đích, bám sát mô hình tài chính điều hành đảm bảo an toàn tài chính. (iii) Cân đối, tích lũy nguồn trả nợ, chuẩn bị đủ nguồn lực để thanh toán đúng hạn nợ gốc, lãi các khoản vay, trái phiếu của TKV. (iv) Siết chặt quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm các quy định quản lý nợ theo Quy chế nhà nước và Tập đoàn.

- *Chăm lo phát triển nguồn nhân lực:* Tiếp tục thực hiện mục tiêu **“Doanh nghiệp ít người - trả lương cao”** theo tinh thần Nghị quyết số 35-NQ/ĐU ngày 17/7/2018 của Đảng ủy Tập đoàn. Các đơn vị tiếp tục thực hiện tinh giản lao động, áp dụng Hệ thống định mức, định biên lao động; đẩy mạnh áp dụng CGH đồng bộ, TĐH các công đoạn sản xuất và xã hội hoá các khâu phục vụ trong doanh nghiệp, tăng năng suất lao động và hiệu quả làm việc của NLĐ. Chú trọng tuyển dụng lao động chất lượng cao để thực hiện các chương trình CGH, TĐH, THH. Triển khai áp dụng KPIs để trả lương tại các đơn vị thành viên và tăng lương cho người lao động theo lộ trình. Tiếp tục duy trì các chính sách phúc lợi riêng đối với NLĐ mang đặc thù; khảo sát, đánh giá các chế độ ăn giữa ca, ăn định lượng và bồi dưỡng bằng hiện vật để có phương án điều chỉnh đảm bảo sức khỏe cho NLĐ, tránh lãng phí. Thu hút tối đa công nhân về ở tại các khu nhà ở tập thể công nhân để đảm bảo sức khỏe và ngày công lao động. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao nội bộ ở khu tập thể công nhân với hạt nhân là chính người lao động trực tiếp.

- *Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua LĐSX với phương châm (3 TOÀN) “Toàn bộ - Toàn diện - Toàn thể”*. Khen thưởng, động viên kịp thời các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong LĐSX, tạo sức lan tỏa thúc đẩy phong trào thi đua yêu nước trong công nhân và người lao động. Tiếp tục thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trong Tập đoàn các công ty TKV và với các địa phương nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh của TKV. Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao nhằm động viên, nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động, đặc biệt công nhân lao động là người dân tộc thiểu số, những khu tập thể công nhân.

5. Tăng cường đảm bảo an toàn trong lao động sản xuất, đảm bảo môi trường và công tác an ninh, quốc phòng trong doanh nghiệp.

- *Công tác an toàn*: Tiếp tục đặt mục tiêu an toàn lên hàng đầu trong điều hành SXKD, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị với các nhóm giải pháp đồng bộ để khắc phục triệt để các nguy cơ, nhằm giảm thiểu TNLĐ. Tăng cường quản lý, kiểm tra, tự kiểm tra; đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức của NLĐ; tăng cường huấn luyện, sát hạch; ứng dụng tiến bộ KHCN trong LĐSX; tiếp tục bổ sung, hoàn thiện phương án ứng cứu sự cố, phương án PCCN, PCTT-TKCN; xây dựng TT Cấp cứu mỏ, TT An toàn mỏ vững mạnh.

- *Công tác môi trường*: Tiếp tục duy trì nguồn chi phí môi trường tập trung và chi phí môi trường thường xuyên để chủ động nguồn kinh phí thực hiện các công việc bảo vệ môi trường. Xây dựng các đề án, kế hoạch bảo vệ môi trường dài hạn, lồng ghép trong các quy hoạch, dự án đầu tư đầy đủ các giải pháp, công trình, nguồn vốn bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu để chủ động triển khai thực hiện. Tăng cường hợp tác quốc tế, đổi mới công nghệ nhằm nâng hiệu quả, giảm chi phí công tác bảo vệ môi trường.

- *Công tác an ninh, quốc phòng trong doanh nghiệp*: (i) Tăng cường công tác thanh, kiểm tra các lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: vận chuyển, nhập khẩu, chế biến, tiêu thụ sản phẩm; quản lý mua, bán và sử dụng vật tư, duy trì sản xuất, sửa chữa thiết bị; quản lý phân phối tiền lương, sử dụng nguồn tiền thưởng; thuê ngoài, quản lý đầu tư xây dựng; phòng chống tham nhũng, lãng phí,... (ii) Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 26/8/2015 của Thủ tướng CP về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động SXKD than. (iii) Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong đảm bảo an ninh trật tự khi triển khai các dự án; trong SXKD than. (iv) Thực hiện tốt công tác quốc phòng, tăng cường huấn luyện, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

6. Tăng cường công tác phối hợp lãnh đạo

- Đảng ủy Tập đoàn và Đảng ủy Than Quảng Ninh triển khai nghị quyết về công tác phối hợp lãnh đạo năm 2020. Tăng cường phối hợp với cấp ủy các địa phương có liên quan trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Tập đoàn các công ty TKV.

- Chủ động báo cáo những khó khăn vướng mắc để tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các Ban/Bộ/Ngành Trung ương; sự phối hợp giúp đỡ cùng đồng hành phát triển của các địa phương, đối tác bạn hàng qua đó đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và sự phát triển bền vững của TKV.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Đảng uỷ Tập đoàn phối hợp với Đảng uỷ TQN và các tổ chức Đảng cấp trên cơ sở có liên quan để chỉ đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết;
- HĐTV, Tổng giám đốc Tập đoàn theo chức năng, nhiệm vụ được giao chịu trách nhiệm cụ thể hoá các nội dung của Nghị quyết, triển khai trong toàn Tập đoàn;
- Công đoàn TKV, Đoàn thanh niên TQN và Đoàn TN Cơ quan TKV căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết này; tổ chức động viên đoàn viên, hội viên, CNVC, người lao động đẩy mạnh phong trào thi đua, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020;
- Cấp uỷ, giám đốc các công ty con, đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết này tại đơn vị. Định kỳ hàng quý báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết và những khó khăn, vướng mắc, đề xuất, kiến nghị của đơn vị về Đảng uỷ Tập đoàn (qua Văn phòng Đảng uỷ – HĐTV Tập đoàn).
- UBKT Đảng uỷ Tập đoàn chủ trì, phối hợp với các Ban tham mưu giúp việc của Đảng uỷ Tập đoàn hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Văn phòng Đảng uỷ - HĐTV chủ trì, phối hợp với các Ban có liên quan tổng hợp báo cáo Đảng uỷ Tập đoàn việc triển khai thực hiện Nghị quyết theo định kỳ.

Nơi nhận:

- Các Ban Đảng Trung ương (b/c);
- Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp TW (b/c);
- Ban CSĐ Uỷ ban QLV NN tại DN (b/c);
- Các đ/c UV BCH, UV UBKT (E-copy);
- HĐTV, TGD, Phó TGD, KTTT (E-copy);
- Các KSV NN tại Tập đoàn (E-copy);
- Đảng uỷ TQN (E-copy, để p/h);
- Công đoàn TKV (E-copy);
- Đoàn TN TQN, Đoàn TN CQ TKV (E-copy);
- Đảng uỷ các Công ty con, đơn vị trực thuộc (E-copy);
- Các Ban, VP Tập đoàn (E-copy);
- Lưu VP.

**T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ**



Lê Minh Chuẩn